TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/DS-ST
Ngày: 01-02-2024
V/v "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Kiên và bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023, về việc: "Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1971; địa chỉ: 438 Lê Đại H, phường Yên T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ A, phường Yên T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Giấy ủy quyền ngày 26/10/2023); Có mặt.

- Bị đơn: Bà Lại Thị H; địa chỉ: 120 Lạc Long Q, phường Thắng L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/10/2023 trong quá trình giải quyết vụ án, Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trương Nguyễn Văn H trình bày:

Bà Hoàng Thị T và bà Lại Thị H có quan hệ mua bán cá tươi sống. Tính đến ngày 27/5/2019 (tương ứng ngày 23/4/2019) Âm lịch) bà Lại Thị H còn nợ bà Hoàng Thị T số tiền 118.603.000đ và cam kết từ ngày 27/5/2019 đến ngày 03/6/2019 (Ngày 30/4/2019 Âm lịch) sẽ trả 2.000.000đ. Sau đó mỗi tháng sẽ trả 2.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Tuy nhiên, từ ngày 27/5/2019 đến ngày 28/7/2019 bà H mới chỉ trả được cho bà T được 4.000.000đ.

Đến ngày 12/12/2020 (Ngày 18/10/2020 Âm lịch) bà H trả tiếp 2.000.000đ.

Hiện nay bà Lại Thị H còn nợ bà Hoàng Thị T số tiền 112.603.000đ.

Bà Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án buộc bà Lại Thị H phải trả cho bà số tiền hiện đang còn nợ và lãi suất theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

Lãi suất từ ngày 28/7/2019 đến ngày 12/12/2020 là 499 ngày với mức lãi 10%/năm của số tiền 114.603.000đ là 15.667.000đ;

Lãi suất từ ngày 13/12/2020 đến ngày 01/02/2024 của số tiền 112.603.000đ là 35.261.000đ.

Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu buộc bà H phải thanh toán là 163.531.000đ và tiếp tục tính lãi cho đến khi hết nợ.

Bị đơn, bà Lại Thị H vắng mặt trong quá trình tố tụng, nhưng trong văn bản trình bày đề ngày 19/01/2024, bà H thừa nhận nợ bà T số tiền 118.603.000đ, nhưng đã trả được 10.000.000đ, hiện nay còn nợ 108.603.000đ là tiền mua cá của bà T nhiều lần. Nay do điều kiện khó khăn nên bà H xin trả dần hàng 2.000.000đ và không chấp nhận trả lãi. Vì bà cho rằng bà không vay tiền của bà T. Và đồng thời bà H thừa nhận có viết giấy nhận nợ theo yêu cầu của bà T.

"Giấy nợ" đề ngày 23/4/2019 Âm lịch có chữ ký và ghi tên người viết là Lại Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Lại Thị H đã nhận được văn bản tố tụng do Tòa án tống đạt hợp lệ, nhưng cho rằng gia đình đang có việc, bà H và các con bị bệnh đang điều trị. Tuy nhiên bà H không cung cấp chứng cứ để chứng minh. Do đó không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của bà H về việc dời phiên tòa sang ngày khác để bà H đến tham gia. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định tại các điều: 177, 178, 179 và Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bà H là phù hợp.

[2] Các đương sự đều thừa nhận số tiền nợ phải thanh toán phát sinh từ quan hệ mua bán cá được các bên đối chiếu lập thành bằng văn bản xác nhận nợ là 118.603.000đ. Do đó, theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, có căn cứ xác định số tiền bà Hoàng Thị T yêu cầu bà H thanh toán là tiền mua bán cá là có thật.

Về yêu cầu tính lãi, mức lãi suất và cách tính lãi của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 440, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận. Số tiền lãi buộc bà H phải thanh toán cho bà T như sau:

Theo thỏa thuận thì, kể từ ngày 30/4/2019 Âm lịch là ngày 03/6/2019 bà H phải trả cho bà T cho đến khi hết nợ. Nhưng bà H không thực hiện là vi phạm thời hạn trả nợ. Ngày 28/7/2019 (ngày 26/6/2019 Âm lịch) bà H trả 2.000.000đ đến ngày 12/12/2020 bà H trả tiếp cho bà T 2.000.000đ. Do đó nguyên đơn yêu cầu tính lãi của số tiền 114.603.000đ, kể từ ngày 28/7/2019 đến ngày 12/12/2020 là có căn cứ. Số tiền lãi phải trả là:

114.603.000đ x 10%/năm x 1 năm 4 tháng 14 ngày = 15.667.000đ (làm tròn số).

Ngày 12/12/2020 bà H trả cho bà T thêm 2.000.000đ nợ gốc, còn lại 112.603.000đ. Tiền lãi của số tiền này kể từ ngày 13/12/2020 đến ngày xét xử 01/02/2024 là:

112.603.000đ x 10%/năm x 3 năm 1 tháng 18 ngày = 35.261.000đ (Làm tròn số).

Tổng số tiền cần buộc bà H phải trả cho bà T là

112.603.000đ + (35.261.000đ + 15.667.000đ) = 163.531.000đ, trong đó có 112.603.000 đồng nợ gốc và 50.928.000đ nợ lãi.

Đối với ý kiến của bà Lại Thị H về việc đã trả cho bà T 10 triệu nợ gốc, nhưng bà không cung cấp chứng cứ để chứng minh, nên không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với việc không chấp nhận trả lãi của số tiền nợ do mua bán, thấy rằng, theo quy định tại khoản 3 Điều 440 của Bộ luật Dân sự thì: "***Trường hợp bên mua không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số nợ chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này".*** Do đó ý kiến đề nghị của bà lại Thị H không có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Về án phí.

Bà Lại Thị H phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm trong vụ án này theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là: 163.531.000đ x 5% = 8.176.550đ.

Hoàn trả lại cho bà Hoàng Thị T số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 440, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Buộc bà Lại Thị H phải trả cho bà Hoàng Thị T số tiền 163.531.000đ (Một trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm ba mươi mốt nghìn đồng) trong đó có 112.603.000 đồng nợ gốc và 50.928.000đ nợ lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bà lại Thị H còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Lại Thị H phải chịu 8.176.550đ (Tám triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Hoàng Thị T số tiền 4.220.190 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0001470 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.P;
- THADS Tp.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nhơn

/